

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 8 năm 2024

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Chương - thư ký Tòa án nhân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hải B - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐSXST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐ-ST, ngày 08/8/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Hà Thị Huyền T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: số E, đường N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* anh **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang lao động ở nước ngoài.

3. *Người làm chứng:* ông **Phạm Ngọc C**, sinh năm 1950

Địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H và ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Huyền T trình bày: chị và anh H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã Đ), huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/11/2016. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống đến khoảng tháng 6 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong cách sống nên đã ly thân từ đó đến nay. Năm 2019 chị đi lao động tại Nhật Bản, anh H đi lao động tại Cộng hòa S, từ đó hai bên không còn quan tâm tới nhau. Chị T xác định thời gian sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: chị và anh H không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: không có, chị đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng anh H không gửi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Người làm chứng ông Phạm Ngọc C là bố đẻ anh Phạm Ngọc H trình bày: sau khi kết hôn anh H và chị T chung sống được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, từ đó đến nay anh, chị không còn quan tâm, liên lạc với nhau, gia đình ông đã thông báo lại việc chị T xin ly hôn, anh H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Công văn số 420/PA08 ngày 07/6/2024 của Phòng Q- Công an tỉnh T cung cấp: anh Phạm Ngọc H xuất cảnh tổng 09 lượt, lần gần nhất là ngày 16/8/2019 bằng hộ chiếu C7240976, qua cửa khẩu sân bay quốc tế N. Sau đó không thấy thông tin nhập cảnh.

Kết quả xác minh tại UBND xã Đ, huyện Đ: sau khi kết hôn do anh H và chị T không chung sống tại địa phương nên về nguyên nhân và thời gian phát sinh mâu thuẫn địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh H; về con chung không có; về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Hà Thị Huyền T khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Ngọc Hiền h đang cư trú ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Hà Thị Huyền T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Phạm Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã Đ), huyện Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khoảng hai năm chung sống thì chị T, anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, đã ly thân từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh H.

[5] Về quan hệ con chung: chị T và anh H không có con chung.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: chị T khai không có, Tòa án không ghi được ý kiến của anh H, vì vậy không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.**Về quan hệ hôn nhân:** xử cho chị Hà Thị Huyền T được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

2.**Về quan hệ con chung:** không có.

3.**Về tài sản và nợ chung:** không giải quyết trong vụ án này.

4.**Về án phí:** chị Hà Thị Huyền T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000198 ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, chị T đã nộp đủ án phí.

5.**Về quyền kháng cáo:** các đương sự đều vắng mặt tại phiên toà, chị Hà Thị Huyền T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Phạm Ngọc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Quan;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

